

CHÍNH PHỦ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO LẦN 2**

## NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2019,*

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 17, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 43, Điều 44, Điều 47, Điều 49, Điều 51, Điều 55, Điều 74, Điều 75, Điều 149 và Điều 151 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Phạm nhân; học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.
2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự;
3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan;

### Chương II

## CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG; XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC CÁI TẠO PHẠM NHÂN

### Mục 1. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHẠM NHÂN NỮ CÓ THAI, NUÔI CON DƯỚI 36 THÁNG TUỔI, PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

### Điều 3. Chế độ ăn đối với phạm nhân

1. Phạm nhân được ăn 03 bữa/ngày, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:
  - a) 17 kg gạo tẻ;
  - b) 15 kg rau xanh;
  - c) 01kg thịt;
  - d) 01 kg cá;
  - đ) 0,5 kg đường;

- e) 01 lít nước mắm;
- g) 0,2 lít dầu ăn;
- h) 0,1 kg bột ngọt;
- i) 01 kg muối;
- k) Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ;
- l) Chất đốt: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt có giá cả trung bình và chất lượng hàng hóa tương xứng theo thời giá thị trường.

Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch), các ngày lễ: 30 tháng 4, 01 tháng 5, 02 tháng 9, phạm nhân được ăn thêm gấp 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Ngoài tiêu chuẩn định lượng ăn như phạm nhân là người Việt Nam, phạm nhân là người nước ngoài được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường vào 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước mà phạm nhân mang quốc tịch.

Phạm nhân lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng không quá 1,5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. Phạm nhân lao động thuộc danh mục nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn cho phù hợp với thực tế để phạm nhân có thể ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không quá 03 (ba) lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân.

3. Phạm nhân được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

4. Mỗi phân trại của trại giam được tổ chức một hoặc một số bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 5 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đĩa dùng trong 01 năm và các dụng cụ cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn, đun nước uống và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho mỗi mâm ăn của 6 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 3 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 hộp có 03 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

#### **Điều 4. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân**

1. Phạm nhân được cấp:

- a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;
- b) 02 bộ quần áo lót/năm;
- c) 02 khăn mặt/năm;
- d) 02 chiếu cá nhân/năm;
- đ) 02 đôi dép/năm;
- e) 01 mũ hoặc nón/năm;
- g) 01 áo mưa nilông/năm;
- h) 03 bàn chải đánh răng/năm;

- i) 600g kem đánh răng/năm;
- k) 3,6 kg xà phòng/năm;
- n) 01 màn/04 năm;
- m) 01 chăn/04 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);
- o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh còn lại không cấp);

Phạm nhân nữ được cấp thêm đồ dùng vệ sinh cá nhân cần thiết tương đương 02 kg gạo tẻ.

2. Phạm nhân trực tiếp tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát thêm 02 bộ quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

#### **Điều 5. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam**

1. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì định lượng ăn được tăng thêm 02 (hai) lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 3 và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được hưởng như đối với trẻ em dưới 4 tuổi tại cơ sở bảo trợ xã hội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 văn bản hợp nhất số 762/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 28/02/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hợp nhất Nghị định quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Ngày Quốc tế Thiếu nhi (ngày 01 tháng 6 dương lịch), Tết Trung thu (ngày 15 tháng 8 âm lịch) được hưởng chế độ ăn gấp 02 (hai) lần ngày thường. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký trại giam để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được cấp:

- a) 02 khăn mặt/năm;
- b) 02 kg xà phòng/năm;
- c) 02 bộ quần áo bằng vải thường/năm;
- d) 01 màn/03 năm;
- đ) 01 chăn phù hợp với lứa tuổi/03 năm (từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);
- e) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh còn lại không cấp).

4. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được chăm sóc y tế, khám chữa bệnh theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường hằng ngày được cấp tương đương 03 kg gạo tẻ/trẻ em/tháng.

5. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm, chăm sóc y tế đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ tại trại giam trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về thân nhân nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

#### **Điều 6. Chế độ ăn, mặc đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi**

1. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn định lượng ăn như phạm nhân là người đủ 18 tuổi trở lên và được tăng thêm thịt, cá nhưng không quá 20% so với định lượng ăn.

2. Ngoài tiêu chuẩn mặc và tư trang như phạm nhân là người đủ 18 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp thêm 800 ml dầu gội đầu/năm, 01 bộ quần áo dài/năm, 01 mũ cứng hoặc nón/năm, 01 mũ vải/năm và 01 áo ấm + 02 đôi tất + 01 mũ len dùng trong 03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh còn lại không cấp).

Đối với các trại giam từ thành phố Đà Nẵng trở vào, mỗi năm phạm nhân được cấp 01 chăn sợi dùng trong 02 năm. Đối với các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra, phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp 01 chăn bông có vỏ không quá 02 kg, dùng trong 02 năm.

### **Điều 7. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân**

1. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp huyện hoặc bệnh viện quân đội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân. Việc khám sức khỏe cho phạm nhân được tiến hành căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành án phạt tù và tình hình cụ thể của từng cơ sở giam giữ phạm nhân và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của phạm nhân. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân tương đương 09 kg gạo tẻ thường/01 người/01 lần khám. Kinh phí khám sức khỏe cho phạm nhân do ngân sách Nhà nước cấp.

2. Phạm nhân bị ốm, bị thương tích được khám bệnh, chữa bệnh và điều trị tại cơ sở y tế của trại giam, trại tạm giam hoặc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi gần nhất. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên là tuyến huyện hoặc tuyến tỉnh, bệnh viện cấp quân khu để điều trị; trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho thân nhân hoặc đại diện của phạm nhân đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho phạm nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh, bệnh viện quân đội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí quỹ đất trong khuôn viên bệnh viện để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân. Trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân.

4. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho phạm nhân do cơ sở chữa bệnh chỉ định theo bệnh lý và theo mức độ nặng, nhẹ của bệnh tật. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho phạm nhân được cấp tương đương 03 kg gạo tẻ thường/01 người/01 tháng.

5. Đối với phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong khi chờ Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với bệnh viện tâm thần tỉnh hoặc khoa tâm thần bệnh viện đa khoa tỉnh nơi đơn vị đóng quân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật.

6. Đối với phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy và các chất kích thích, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, vật lý trị liệu; trường hợp phạm nhân khi xét nghiệm có kết quả dương tính với ma túy và các chất kích thích thì tổ chức cai nghiện theo quy định của pháp luật.

7. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Mục 2. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG**

### **Điều 8. Chế độ ăn, mặc của học sinh trường giáo dưỡng**

1. Chế độ ăn của mỗi học sinh trong một tháng như sau:

- a) Gạo tẻ 17 kg;
- b) Thịt 1,5 kg;
- c) Cá 1,5 kg;
- d) Đường 0,5 kg;
- đ) Nước mắm 0,75 lít;
- e) Bột ngọt 0,1 kg;

- g) Muối 01 kg;
- h) Rau xanh 15 kg;
- i) Dầu ăn 0,3 lít;
- k) Gia vị khác tương đương 0,5kg gạo tẻ;
- n) Chất đốt tương đương 15 kg than hoặc 17 kg củi.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt có giá cả trung bình và chất lượng hàng hóa tương ứng theo thời giá thị trường.

Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch), các ngày lễ: 30 tháng 4, 01 tháng 5, 02 tháng 9, học sinh được ăn gấp 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật trên cơ sở đề xuất của y sỹ hoặc bác sỹ.

2. Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của mỗi học sinh trong một năm được cấp như sau:

- a) 02 bộ quần, áo dài;
- b) 01 bộ quần áo dài đồng phục;
- c) 02 bộ quần, áo lót;
- d) 02 đôi dép nhựa;
- đ) 01 áo mưa ni lông;
- e) 01 mũ cứng hoặc 01 nón (đối với học sinh nữ);
- g) 01 mũ vải;
- h) 03 khăn mặt;
- i) 03 bàn chải đánh răng;
- k) 02 chiếc cá nhân;
- n) 600g kem đánh răng;
- m) 3,6 kg xà phòng;
- o) 800ml dầu gội đầu.

Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 tấm đắp. Từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, mỗi học sinh được cấp thêm 01 áo ấm, 02 đôi tất và 01 mũ len, 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 03 năm.

Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được thêm mỗi tháng một khoản tiền tương đương với 03 kg gạo tẻ tính theo giá thị trường của từng địa phương để mua những đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân.

### **Điều 9. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh trường giáo dưỡng**

1. Trường giáo dưỡng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể từng đơn vị nhưng phải đảm bảo 06 tháng một lần; thường xuyên có biện pháp phòng dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Tiền khám, chữa bệnh thường xuyên hàng tháng cho mỗi học sinh được cấp tương đương với 04 kg gạo tẻ loại thường tính theo giá thị trường của từng địa phương. Kinh phí cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS cho học sinh theo định mức do Nhà nước cấp cho các cơ sở cai nghiện, trên cơ sở đề nghị của Bộ Công an.

2. Trường hợp học sinh bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá nhà trường thì được chuyển đến cơ sở y tế cấp huyện, cấp tỉnh nơi có trường giáo dưỡng để điều trị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đưa học sinh đến tuyến trên để điều trị thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho học sinh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định.

3. Trường hợp học sinh có biểu hiện tâm thần hoặc rối loạn hành vi thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có văn bản gửi Bệnh viện Tâm thần Trung ương theo khu vực, đồng thời cử cán bộ đưa học sinh đến để giám định tâm thần. Bệnh viện tâm thần có trách nhiệm giám định cho học sinh theo đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng và có kết luận bằng văn bản. Trường hợp học sinh bị bệnh tâm thần theo kết luận của Bệnh viện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng báo cáo Tòa án nơi có trường giáo dưỡng ra quyết định đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại cơ sở y tế chuyên khoa khu vực để điều trị đồng thời gửi thông báo cho Tào án nơi ra quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết và phối hợp với cơ sở y tế chuyên khoa để điều trị theo quy định. Thời gian điều trị tại Bệnh viện được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

4. Trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa mà học sinh hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Nếu không rõ cha, mẹ, nơi cư trú thì trường giáo dưỡng có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở y tế chuyên khoa đang điều trị cho học sinh để giúp đỡ.

### **Mục 3. GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CÔNG DÂN, PHỔ BIẾN THỜI SỰ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT; ĐẠY VĂN HÓA CHO PHẠM NHÂN**

#### **Điều 10. Giáo dục pháp luật, giáo dục công dân; phổ biến thời sự, chính sách và hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân**

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân theo các giai đoạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

a) Ngay sau khi được đưa đến chấp hành án phạt tù, phạm nhân được phổ biến, học tập: Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân; Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; đồ vật được đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù; quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân; các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù; các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế; gặp thân nhân, nhận, gửi thư, tiền, quà; liên lạc điện thoại; giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến từ 04 đến 06 ngày, trừ ngày lễ, tết, chủ nhật.

b) Sau khi biên chế về các đội (tổ) phạm nhân được phổ biến, học tập: Các quy định chính sách hình sự của Việt Nam; hoãn, tạm đình chỉ, miễn chấp hành án phạt tù; một số nội dung cơ bản của Hiến pháp, Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đặc xá, Luật Phòng chống ma túy, Luật Phòng chống HIV/AIDS, Luật Dạy nghề, ...; chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí của phạm nhân; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến bố trí một ngày trong tuần, trừ ngày lễ, tết, chủ nhật.

c) Phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù được phổ biến, học tập: Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng, vay vốn sản xuất, kinh doanh, định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm việc làm; Luật Cư trú, Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, các quy định về xóa án tích, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống; tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý. Thời gian học tập, phổ biến từ 05 đến 07 ngày (trừ ngày lễ, tết, chủ nhật) trong khoảng thời gian 02 tháng trước ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc trước khi được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi, ngoài các nội dung chương trình học tập quy định tại khoản 1 Điều này, còn được học tập, phổ biến: Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Giáo dục và các nội dung liên quan đến lứa tuổi, giới tính.

3. Phạm nhân là người nước ngoài được giáo dục, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; khuyến khích họ tự nghiên cứu, học tập chương trình, nội dung giáo dục pháp luật, giáo dục công dân.

4. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin cho phạm nhân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lịch sử, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; các sự kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội nhân kỷ niệm các ngày Lễ lớn trong năm, như: Ngày giải phóng Miền Nam

thống nhất đất nước 30/4, ngày Quốc tế Lao động 01/5, ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), ngày Quốc khánh 02/9; những sự kiện, thời sự chính trị, ngày kỷ niệm lớn và của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục cải tạo phạm nhân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

5. Ngoài thời gian lao động, học tập, phạm nhân được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện quản lý, giam giữ. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với lứa tuổi.

6. Tài liệu học tập, giảng dạy của chương trình giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân do cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng biên soạn.

#### **Điều 11. Chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân**

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức dạy chương trình xóa mù chữ cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi chưa biết chữ hoặc chưa học xong chương trình tiểu học thì thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học là bắt buộc; chưa học xong trung học cơ sở thì căn cứ hồ sơ phạm nhân, học bạ để tổ chức dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với điều kiện của đơn vị mình. Khuyến khích phạm nhân tự học văn hóa, phạm nhân là người nước ngoài tự nghiên cứu, học tập tiếng Việt. Phạm nhân đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa cho phạm nhân bố trí một ngày trong tuần, trừ các ngày chủ nhật, lễ, Tết. Tùy theo điều kiện cụ thể và số lượng phạm nhân, các cơ sở giam giữ phạm nhân mở các lớp học văn hóa cho phạm nhân. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí cho phạm nhân nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bị khiếm thính, khiếm thị, ốm đau, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ, ốm đau, bệnh tật thường xuyên hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần, do Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định đối với từng trường hợp.

4. Cán bộ, chiến sĩ của các cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương dạy văn hóa cho phạm nhân. Những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sự phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, nghiện ma túy, có thể bố trí hỗ trợ cán bộ dạy văn hóa xóa mù chữ cho phạm nhân.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp thực hiện, cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân; quản lý, chỉ đạo thực hiện các chương trình học văn hóa, tổ chức xét công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cho phạm nhân; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sự phạm cho cán bộ dạy văn hóa cho phạm nhân

6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức dạy văn hóa cho phạm nhân.

#### **Điều 12. Kinh phí bảo đảm và chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy**

1. Nguồn kinh phí cho việc tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hoá, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho phạm nhân được bảo đảm trong dự toán kinh phí hàng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trích từ kết quả lao động của phạm nhân và nguồn đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên, cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, công dân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phạm nhân được bồi dưỡng tiền giảng dạy trong môi trường đặc biệt. Mức chi bồi dưỡng một buổi giảng dạy (04 giờ) không quá 0,25% mức lương cơ sở.

3. Cán bộ quản lý, trực tiếp làm công tác giáo dục, dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân của các cơ sở giam giữ phạm nhân được khen thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định pháp luật.

#### **Điều 13. Chế độ học nghề của phạm nhân**

1. Căn cứ vào khả năng của phạm nhân, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, các trại giam, tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề và tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản cho người chưa có nghề; phối hợp với các trung tâm dạy nghề hoặc các trường nghề (có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) để tổ chức dạy nghề cho phạm nhân.
2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề phù hợp với độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, sức khỏe, điều kiện thực tế của trại giam. Học nghề là bắt buộc đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi.
3. Phạm nhân được dạy nghề trình độ sơ cấp hoặc đào tạo thường xuyên.
4. Đối với trình độ sơ cấp: Phạm nhân được học tối thiểu là 300 giờ với 03 (ba) mô - đun đào tạo, được thực hiện từ 03 (ba) tháng đến dưới 01 (một) năm học. Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải bảo đảm tính khoa học, chính xác, tính hệ thống, thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ; linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ và thị trường lao động. Sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu; nội dung chương trình đào tạo phải đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Khoản 1 và Điểm 1 Khoản 2 Điều 4 của Luật Giáo dục nghề nghiệp; quy định về khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp đối với từng nghề đào tạo và phù hợp với khung trình độ quốc gia, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;
5. Đối với đào tạo thường xuyên: Phạm nhân được học theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề hoặc được học các nghề có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học (từ khi khai giảng đến khi bế giảng) dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên phải bảo đảm tính thiết thực, giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề học, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tăng năng suất lao động. Sau khi học xong phạm nhân làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại của một nghề và các kỹ năng cần thiết khác tương thích với nghề; hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động.
6. Chương trình, nội dung đào tạo được Hội đồng thẩm định và người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành.
7. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức dạy nghề cho phạm nhân bao gồm: Ngân sách Nhà nước bảo đảm trong dự toán kinh phí hàng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; trích kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân theo quy định của pháp luật; đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
8. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng quy định các ngành nghề đào tạo cho phạm nhân căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu lao động tại địa phương.

#### **Mục 4. TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ LAO ĐỘNG CỦA PHẠM NHÂN**

##### **Điều 14. Phê duyệt và thực hiện kế hoạch tổ chức lao động hàng năm**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Quân khu có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức lao động hàng năm của trại giam trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch do trại giam gửi.
2. Thực hiện kế hoạch tổ chức lao động hàng năm
  - a) Căn cứ kế hoạch tổ chức lao động, học tập, dạy nghề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám thị trại giam tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề tại khu lao động, dạy nghề thuộc trại giam hoặc tại khu lao động, dạy nghề do trại giam hợp tác với tổ chức, cá nhân trong khu vực trại giam quản lý.
  - b) Trong quá trình tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề nếu có những biến động bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... mà trại giam không thể hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao thì Giám thị trại giam gửi báo cáo bằng văn bản về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với các trại giam do Quân khu quản lý), đề nghị điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại



giám, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Quân khu xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động của trại giam cho phù hợp vào quý IV hàng năm.

3. Hạch toán kế toán thu, chi từ các hoạt động tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân

a) Các trại giam phải mở hệ thống sổ kế toán và việc hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Mọi khoản thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân được phản ánh qua hệ thống sổ sách kế toán của trại giam;

b) Các trại giam hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân vào giá thành sản phẩm; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân.

4. Lập báo cáo kết quả thu, chi và phê duyệt báo cáo kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân.

a) Báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân trong các trại giam là báo cáo tổng hợp về số liệu, tình hình và kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân. Giám thị trại giam chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp và báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân vào cùng kỳ với báo cáo quyết toán ngân sách hàng quý, năm, và gửi về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với các trại giam do Quân khu quản lý).

b) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Quân khu chịu trách nhiệm thẩm định và phê duyệt báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân và báo cáo cơ quan quản lý tài chính của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Quân khu để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

5. Kết quả lao động, học nghề của phạm nhân và hoạt động cần tin trong trại giam, trại tạm giam quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định này không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

### **Điều 15. Sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân**

Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ các chi phí được sử dụng như sau:

1. Trích 16% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân:

a) Căn cứ vào mức kinh phí được trích (từ nguồn kinh phí 16% nêu trên), Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn hàng ngày cho phạm nhân nhưng tổng số tiền ăn thêm trong tháng không được tăng thêm quá 1/6 tiêu chuẩn ăn hàng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân;

b) Đối với phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ được hưởng tiêu chuẩn ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng theo quy định thì phạm nhân được gửi trại giam quản lý để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.

2. Trích 2% lập Quỹ tái hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù.

3. Trích 20% bổ sung quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam.

a) 14% bổ sung quỹ phúc lợi.

b) 6% bổ sung quỹ khen thưởng.

4. Trích 50% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù.

a) 40% nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), cơ quan thi hành án hình sự Quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý) để chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân.

b) 10% phục vụ dạy nghề và nâng cao tay nghề cho phạm nhân.

5. Trích 12% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trực tiếp tham gia lao động sản xuất, chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động.

a) Chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động: nếu trong kỳ (theo quý) có phạm nhân bị tai nạn lao động, Giám thị trại giam căn cứ vào các quy định của pháp luật về hỗ trợ, bồi thường tai nạn lao động để thực hiện chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động trước.

b) Chi trả một phần công lao động cho phạm nhân lao động trực tiếp: số tiền trích 12% sau khi trừ đi số tiền chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động (nếu có) được sử dụng chi trả một phần công lao động cho phạm nhân lao động trực tiếp.

6. Phạm nhân được sử dụng số tiền thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và số tiền được nhận quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này hoặc gửi trại giam quản lý và được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

7. Các khoản thu từ các hoạt động phục vụ công tác tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân và phục vụ nhu cầu sinh hoạt, quản lý giam giữ phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý thì không thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của Nhà nước.

8. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này

## **Mục 5. XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN**

### **Điều 16. Xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân**

1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù (sau đây viết gọn là xếp loại) theo các định kỳ: Tuần, tháng, quý, 06 tháng và 01 năm.

a) Phạm nhân đã được nhận xét, đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù từ 04 ngày trở lên trong một tuần thì được xếp loại tuần. Thời gian xếp loại tuần tính từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần sau đó.

b) Phạm nhân đã được xếp loại từ 03 tuần trở lên trong một tháng thì được xếp loại tháng. Thời gian xếp loại tháng kể từ ngày thứ Bảy tuần cuối cùng của tháng trước đến ngày thứ Sáu tuần cuối cùng của tháng sau đó.

c) Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong một quý thì được xếp loại quý. Thời gian xếp loại quý kể từ ngày thứ Bảy tuần cuối cùng của tháng cuối quý trước đến ngày thứ Sáu tuần cuối cùng của tháng cuối quý sau đó.

d) Phạm nhân đã được xếp loại từ 04 tháng trở lên trong 06 tháng thì được xếp loại 06 tháng. Thời gian xếp loại 06 tháng đầu năm kể từ ngày thứ Bảy tuần cuối cùng của tháng 11 năm trước đến ngày thứ Sáu tuần cuối cùng của tháng 5 năm sau đó; xếp loại 06 tháng cuối năm kể từ ngày thứ Bảy tuần cuối cùng của tháng 5 đến ngày thứ Sáu tuần cuối cùng của tháng 11 năm đó;

đ) Phạm nhân đã được xếp loại từ 10 tháng trở lên trong 01 năm thì được xếp loại 01 năm. Thời gian xếp loại 01 năm kể từ ngày thứ Bảy tuần cuối cùng tháng 11 năm trước đến ngày thứ Sáu tuần cuối cùng tháng 11 năm sau đó.

2. Thời gian xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận phạm nhân vào trại giam, phân trại quản lý phạm nhân của trại tạm giam hoặc buồng quản lý phạm nhân của nhà tạm giữ được chỉ định thi hành án phạt tù. Phạm nhân bị điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân với nhau, thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.

3. Mỗi phân trại thuộc trại giam thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân. Tiểu ban, Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân họp xét xếp loại quý, 06 tháng và 01 năm cho phạm nhân. Phạm nhân lập công thì được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về việc xếp loại, thì trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải có văn bản trả lời cho phạm nhân.

4. Quyết định xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm và Bản kiểm điểm của phạm nhân được lưu hồ sơ phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân biết; thông báo tình hình chấp hành án phạt tù, xếp loại 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm, 01 năm cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.

5. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

## **Điều 17. Điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại**

Căn cứ kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, kết quả học tập, lao động, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để nhận xét, đánh giá và xếp loại cho phạm nhân theo một trong các mức tốt, khá, trung bình, kém.

1. Phạm nhân xếp loại tốt phải thực hiện tốt các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa tội lỗi, tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, các quy định của pháp luật. Tự giác, tích cực, gương mẫu trong học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện cải tạo tiến bộ. Trung thực khai báo, tố giác hành vi phạm tội của người khác mà mình biết, tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của phạm nhân khác. Thực hiện tốt nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa, quan tâm đồng viên, giúp đỡ phạm nhân khác cùng tiến bộ, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua lao động, học tập, rèn luyện trong phạm nhân.

2. Phạm nhân xếp loại khá phải thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này và có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn trong việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, kết quả tham gia lao động. Cụ thể:

a) Đối với phạm nhân mồ côi, không nơi nương tựa, không xác định được thân nhân, người dân tộc ít người, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có bản cam kết khắc phục sau khi chấp hành xong án phạt tù, được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận, thì được coi là tích cực khắc phục hậu quả.

b) Phạm nhân có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân phạm nhân có đơn trình bày được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, phạm nhân cam kết khắc phục sau khi chấp hành xong án phạt tù có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân, thì được coi là tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bản cam kết, đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn cứ ba năm viết một lần, tính từ ngày nhận được đơn hoặc dấu bưu điện nếu gửi theo đường bưu điện.

c) Trường hợp gia đình phạm nhân có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị thực hiện làm nhiều đợt tại cơ sở giam giữ phạm nhân, thì phạm nhân viết cam kết, thân nhân phạm nhân làm đơn cam kết thời hạn, tiến độ thực hiện được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận và khi thân nhân nộp tiền đúng theo cam kết mới được coi là tích cực khắc phục hậu quả. Trường hợp thực hiện không đúng cam kết, thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả.

d) Khuyến khích phạm nhân sử dụng nguồn tiền hợp pháp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trường hợp phạm nhân có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có tổng số tiền hợp pháp lớn so với nhu cầu tiêu dùng thực tế, phục vụ đời sống sinh hoạt của phạm nhân, thì giáo dục và yêu cầu họ phải cam kết trích ra để thực hiện, nếu cố tình không thực hiện, thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả.

đ) Phạm nhân quốc tịch nước ngoài chưa khắc phục xong trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, thì Giám thị trại giam yêu cầu họ viết thư cho thân nhân, gửi Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để chuyển cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự nước mà phạm nhân mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam phối hợp giải quyết.

e) Phạm nhân bị bệnh đang điều trị hoặc ốm đau, bệnh tật thường xuyên; là thương binh, bệnh binh; khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phụ nữ có thai, nghi thai sản; có con nhỏ đang ở cùng trong cơ sở giam giữ phạm nhân; già yếu nam từ 70 tuổi, nữ từ 65 tuổi trở lên được miễn hoặc giảm nhẹ kết quả tham gia lao động, học tập.

3. Phạm nhân xếp loại trung bình khi không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại tốt, khá; sau khi có quyết định công nhận vi phạm kỷ luật đã tiến bộ; hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù nhưng không có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân đúng thời hạn để tiếp tục chấp hành án phạt tù mà không có lý do chính đáng.

4. Phạm nhân xếp loại kém là khi chưa thực hiện đúng các tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại từ trung bình trở lên; chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ; thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng; phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù; khiếu nại đã được giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại trái pháp luật về bản

án, quyết định của Tòa án hoặc về vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù của phạm nhân; bị Tòa án chấm dứt việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc bỏ trốn trong thời gian tạm đình chỉ bị bắt lại, áp giải đưa đến tiếp tục chấp hành án phạt tù; không khai báo hành vi phạm tội của mình đã thực hiện trước thời gian chấp hành án phạt tù và được xét xử bằng một bản án khác; được tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng bị Tòa án buộc đưa trở lại để tiếp tục chấp hành phần thời hạn tù còn lại chưa chấp hành.

5. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

## **Mục 6. XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM**

### **Điều 18. Xử lý phạm nhân vi phạm**

1. Tất cả phạm nhân vi phạm đều phải xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Mỗi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân vi phạm, thì mỗi phạm nhân đều bị xử lý kỷ luật về vi phạm của mình. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân có nhiều vi phạm, thì áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau.

2. Khi xem xét, xử lý kỷ luật phạm nhân phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật; mức độ ăn năn hối cải, tự giác, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý kỷ luật không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật đó.

3. Trường hợp phạm nhân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối cải, cam kết tích cực phấn đấu sửa chữa vi phạm hoặc lập công chuộc tội thì xem xét, xử lý kỷ luật có thể ở mức nhẹ hơn.

4. Phạm nhân bị điều tra, truy tố, xét xử do phạm tội mới trong quá trình chấp hành án phạt tù, được Tòa án tuyên miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, thì chuyển xử lý kỷ luật theo quy định của Nghị định này.

5. Phạm nhân điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân, thì quyết định kỷ luật, các hạn chế do bị kỷ luật tiếp tục được thi hành, tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển. Trường hợp sau khi điều chuyển mới phát hiện có vi phạm ở cơ sở giam giữ trước nhưng chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật, thì đơn vị tiếp nhận phạm nhân phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trước xem xét, xử lý kỷ luật.

6. Nghiêm cấm kỷ luật phạm nhân không đúng quy định; làm sai lệch hồ sơ kỷ luật; lợi dụng kỷ luật để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân hoặc vì mục đích khác.

7. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.

8. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 19. Thời hiệu xử lý kỷ luật**

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn tính từ thời điểm phạm nhân có hành vi vi phạm đến thời điểm phát hiện hành vi vi phạm mà khi hết thời hạn đó thì phạm nhân có hành vi vi phạm không bị xem xét, xử lý kỷ luật.

a) 01 (một) năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

b) 02 (hai) năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo

c) 03 (ba) năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức giam tại buồng kỷ luật.

2. Trong thời hiệu xử lý kỷ luật quy định tại Khoản 1 điều này mà phạm nhân tiếp tục có hành vi vi phạm mới, thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới. Trường hợp vi phạm xảy ra liên tục kéo dài, thì thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

### **Điều 20. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật**

Phạm nhân vi phạm có một trong các tình tiết sau đây sẽ được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân khác; tích cực ngăn chặn vi phạm hoặc bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có).

2. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình.

3. Vi phạm do bị người khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của người khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác.
4. Lập công hoặc có thành tích xuất sắc trong chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng.
5. Phạm nhân già yếu đối với nam từ đủ 70 tuổi, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên; bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, ốm, đau nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; phạm nhân nữ có thai, nghi thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

#### **Điều 21. Tinh tiết tăng nặng hình thức kỷ luật**

Phạm nhân vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân khác vi phạm.
2. Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn.
3. Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm.
4. Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm.
5. Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với người dưới 18 tuổi, phạm nhân nữ có thai, nghi thai sản; phạm nhân đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; phạm nhân đang ốm đau, bệnh tật, già yếu, khuyết tật nặng hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.

#### **Điều 22. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật**

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh, thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 07 ngày, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân biết.
  2. Phạm nhân có quyết định kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để công nhận đã cải tạo tiến bộ. Kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng; giam tại buồng kỷ luật, thời gian theo dõi, thử thách là 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.
  3. Trong thời gian theo dõi, thử thách mà phạm nhân không có vi phạm, thì khi hết thời hạn sẽ được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Trường hợp đã thi hành được một nửa thời hạn trở lên mà không vi phạm, có quyết định khen thưởng, thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ trước thời hạn. Trường hợp lập công thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. Phạm nhân bị giam riêng thì được công nhận đã cải tạo tiến bộ từ ngày đưa ra khỏi buồng giam riêng.
- Phạm nhân chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời hạn theo dõi, thử thách là tổng thời hạn theo dõi của các quyết định kỷ luật cũ và mới. Trường hợp vi phạm chưa đến mức xử lý kỷ luật, thì có thể gia hạn thời gian theo dõi, thử thách đến 02 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn theo dõi, thử thách đang thi hành.
4. Phạm nhân bị kỷ luật giam tại buồng kỷ luật chỉ được mang theo các đồ dùng cần thiết phục vụ sinh hoạt. Mùa hè, phạm nhân trong buồng kỷ luật ít nhất mỗi ngày một lần; mùa đông ít nhất hai ngày một lần được tắm, giặt; mùa đông ít nhất hai ngày một lần được tắm, giặt. Các buồng kỷ luật phải theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật, lắp đặt thiết bị quản lý, giám sát, bảo đảm ánh sáng, không gian, độ thông khí và phục vụ sinh hoạt.
  5. Trong thời gian theo dõi thử thách, phạm nhân kỷ luật bị hạn chế thăm gặp, nhận, gửi thư, tiền, quà, liên lạc điện thoại với thân nhân, mua hàng cần tin, hạ mức xếp loại chấp hành án phạt tù theo quy định pháp luật. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, phạm nhân không được gặp thân nhân và có thể bị cùm chân. Không áp dụng cùm chân đối với phạm nhân nữ, phạm nhân dưới 18 tuổi, già yếu nam từ 70 tuổi trở lên; thương binh, bệnh binh, người khuyết tật nặng hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần.

6. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, nếu phạm nhân nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa, thì xem xét cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. Trường hợp ốm đau, bệnh tật hoặc sức khỏe yếu, thì xem xét lập biên bản, đưa ra ngoài điều trị, chữa bệnh, khi sức khỏe ổn định thì xem xét tiếp tục thi hành hoặc cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn.

7. Hoãn thi hành kỷ luật giam tại buồng kỷ luật đối với phạm nhân đang điều trị; phạm nhân nữ mang thai, nghỉ thai sản; có con dưới 36 tháng tuổi đang sống cùng mẹ. Các quy định hạn chế đối với phạm nhân bị kỷ luật theo quy định được áp dụng ngay khi khỏi bệnh, hết thời gian thai sản, nuôi con nhỏ từ đủ 36 tháng tuổi trở lên phải thi hành quyết định kỷ luật. Trong thời gian hoãn thi hành, nếu phạm nhân đã nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ hoặc lập công thì được xem xét, thay đổi hình thức kỷ luật nhẹ hơn hoặc miễn thi hành quyết định kỷ luật.

8. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định công nhận phạm nhân đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; cho ra khỏi buồng kỷ luật; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; hoãn, miễn thi hành giam tại buồng kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.

9. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

## **Mục 7. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THAM GIA GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN**

### **Điều 23. Trách nhiệm của chính quyền địa phương**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo, phân công chính quyền cấp dưới, cơ quan, ban ngành, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục, động viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ cho phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phạm nhân; phổ biến kinh nghiệm, mô hình điển hình trong giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

c) Bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục, động viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng trong phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

b) Bố trí ngân sách theo quy định pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Yêu cầu thân nhân, gia đình thực hiện các quy định pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, các nghĩa vụ của gia đình trong động viên, giáo dục phạm nhân, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

b) Xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với người có hành vi vi phạm pháp luật tại nơi chấp hành án phạt tù, giữ gìn an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.

c) Thông báo, trao đổi thông tin về thân nhân, gia đình của phạm nhân, phối hợp thực hiện các công việc khi có yêu cầu; xác nhận hoàn cảnh gia đình, các tài liệu, giấy tờ có liên quan để làm cơ sở cho việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

### **Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, các cơ quan, ban ngành, tổ chức các cấp địa phương nơi đóng quân xây dựng các quy chế, kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức các nội dung, hoạt động của công tác giáo dục cải tạo và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân và giữ gìn trật tự cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân:

- a) Các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm;
- b) Phối hợp tổ chức hoạt động của thư viện, tặng, luân chuyển sách, văn hóa phẩm cho thư viện phạm nhân;
- c) Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thi, hội thao, văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân.
- d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phổ biến thông tin, chính sách, pháp luật cho phạm nhân;
- đ) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động thư viện, cho cán bộ cơ sở giam giữ phạm nhân.

3. Sở Tư pháp phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phạm nhân.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, cấp chứng chỉ cho phạm nhân.

5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức giáo dục, phổ biến tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ thủ tục pháp lý; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, phim ảnh, triển lãm, vui chơi, giải trí, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.

6. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thao, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng;
- b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân có phạm nhân nữ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thao, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân nữ và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

7. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ các nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, truyền nghề, cho vay vốn sản xuất, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

## **Điều 25. Trách nhiệm của gia đình phạm nhân**

1. Gia đình, thân nhân của phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân để kịp thời giáo dục, động viên và giúp đỡ phạm nhân giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án phạt tù; tạo điều kiện cho con em mình yên tâm tư tưởng, phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ; giúp thực hiện các trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của con em mình gây ra; phối hợp chăm sóc, điều trị khi con em mình ốm đau, điều trị bệnh; nhận con em mình khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đưa về gia đình chữa bệnh.
2. Có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân để trao đổi, phối hợp trong giáo dục và chuẩn bị cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân, thông tin tác động đến việc chấp hành án của phạm nhân; hành vi vi phạm nội quy; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù.
3. Không lợi dụng việc thăm gặp để đưa người không phải là thân nhân gặp phạm nhân; lôi kéo, tụ tập đông người đến nơi chấp hành án phạt tù gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.
4. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất cho công tác giáo dục cải tạo, sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo thư viện, xem truyền hình, nghe đài, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân.

### Chương III

## THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN GIAO, TIẾP NHẬN NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

### Mục 1. THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN GIAO

#### Điều 26. Thỏa thuận việc thực hiện quyết định chuyển giao

1. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành quyết định chuyển giao của Tòa án có thẩm quyền, Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm gửi văn bản thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân thỏa thuận về thời gian, địa điểm và cách thức chuyển giao.
2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù và các cơ quan liên quan để tổ chức thi hành theo thẩm quyền.
3. Trường hợp quá thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao chưa thể tiếp nhận chuyển giao do có những trở ngại khách quan và đã thông báo cho Bộ Công an biết về sự chậm trễ này và cam kết bằng văn bản việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù và chi trả toàn bộ chi phí phát sinh do việc chậm trễ nhận chuyển giao gây nên, thì Bộ Công an thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để ấn định thời gian và địa điểm mới thực hiện việc chuyển giao. Việc hoãn thực hiện quyết định chuyển giao không được quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản cam kết của nước ngoài về việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù.

#### Điều 27. Thực hiện quyết định chuyển giao

##### 1. Tổ chức áp giải người được chuyển giao

a) Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù chịu trách nhiệm tổ chức áp giải người được chuyển giao kèm theo bản sao y các tài liệu thi hành án trong hồ sơ phạm nhân có đóng dấu của trại giam, phiếu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe của phạm nhân (nếu có), biên bản kiểm kê giấy tờ, tài sản, đồ vật, tư trang, tiền (nếu có) của phạm nhân đến địa điểm và đúng thời gian do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước tiếp nhận chuyển giao đã thỏa thuận để tiến hành thủ tục bàn giao cho nước tiếp nhận. Thành phần gồm có: Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam làm Trưởng đoàn; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp được giao áp giải; Cán bộ hồ sơ.

b) Việc áp giải người được chuyển giao phải bảo đảm tuyệt đối an toàn; bảo đảm áp giải đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án đến đúng thời gian, địa điểm tiến hành bàn giao theo thỏa thuận.

##### 2. Tổ chức tiến hành bàn giao người được chuyển giao.

a) Thành phần Đoàn bàn giao người được chuyển giao gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; Đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Đại diện cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh thuộc Bộ Công an; Đại diện Cơ quan ngoại giao có thẩm quyền của Việt Nam trong trường hợp địa điểm tiến hành chuyển giao nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù; Người phiên dịch.

b) Việc tiến hành bàn giao phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; bàn giao đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án cho nước tiếp nhận.

Việc bàn giao phải được lập thành biên bản gồm 03 (ba) bản bằng tiếng Việt, 03 (ba) bản tiếng Anh và 03 (ba) bản bằng tiếng của nước tiếp nhận; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Quá thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao không tiếp nhận chuyển giao mà không có lý do chính đáng thì cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù lập biên bản về việc này và thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định chuyển giao biết để xem xét, hủy quyết định thi hành quyết định chuyển giao, đồng thời thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao biết.



Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định hủy quyết định thi hành chuyển giao của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án để tiếp tục thi hành án đối với người có quyết định hủy quyết định chuyển giao của Tòa án.

**Điều 28. Thông báo về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao**

1. Khi nhận được quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền của Việt Nam về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao, trại giam nơi quản lý giam giữ người đó trước khi chuyển giao phải thông báo ngay cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài biết để thực hiện việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù.

2. Cơ quan đại diện Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an giám sát việc cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận thực hiện quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**Mục 2. THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM ĐỂ CHẤP HÀNH ÁN**

**Điều 29. Tổ chức thi hành Quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù**

1. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận được quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án phạt tù của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao để thỏa thuận về thời gian, địa điểm, cách thức tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (kèm theo hồ sơ thi hành án) ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao có văn bản đề nghị cấp giấy thông hành cho người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam thì Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan đại diện ngoại giao có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy thông hành cho người đó.

2. Tổ chức việc tiếp nhận, áp giải người được chuyển giao về cơ sở giam giữ và hoàn chỉnh thủ tục thi hành án phạt tù tại Việt Nam.

a) Bộ Công an tổ chức Đoàn tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, thành phần gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; Đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; Đại diện Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án. Đại diện cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an; Đại diện Cơ quan ngoại giao có thẩm quyền của Việt Nam trong trường hợp địa điểm tiến hành tiếp nhận nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp; cán bộ y tế; Người phiên dịch; Cá nhân khác liên quan thực hiện thủ tục tiếp nhận.

b) Việc tiếp nhận phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; kiểm tra, tiếp nhận đúng người có tên trong Quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có) của người được tiếp nhận và tiến hành khám sức khỏe người được tiếp nhận chuyển giao.

Việc tiếp nhận phải được lập thành biên bản gồm 03 (ba) bản bằng tiếng Việt, 03 (ba) bản tiếng Anh và 03 (ba) bản bằng tiếng của nước chuyển giao; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Sau khi tiếp nhận, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao có trách nhiệm tổ chức áp giải người vừa được tiếp nhận kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có) của người đó đến trại tạm giam do Công an địa phương mình quản lý để hoàn chỉnh hồ sơ thi hành án, lập danh sách báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa đến trại giam chấp hành án.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra quyết định đưa người đó đến trại giam chấp hành án.

d) Hồ sơ đưa người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam đến trại giam chấp hành án theo quyết định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải có quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có hiệu lực pháp luật, quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án và có đủ các tài liệu theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án hình sự.

Các tài liệu thi hành án phạt tù của nước ngoài có trong hồ sơ đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam chấp hành án phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

### **Điều 30. Thực hiện thi hành án phạt tù đối với người được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án**

1. Các chế độ quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo, quyền, nghĩa vụ của người đang chấp hành án phạt tù được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp nhận được thông báo về quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù, đặc xá, đại xá hoặc bất kỳ quyết định, biện pháp nào của nước chuyển giao đối với người được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án dẫn đến việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc trả tự do cho người đó, thì Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù gửi ngay thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Báo cáo đề xuất Chính phủ trình Chủ tịch nước về quyết định đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã tiếp nhận về Việt Nam của nước ngoài để quyết định theo thẩm quyền;

b) Thông báo cho Tòa án nhân dân tối cao về quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của cơ quan, người có thẩm quyền của nước chuyển giao để ra quyết định công nhận và cho thi hành quyết định đó của nước chuyển giao tại Việt Nam;

c) Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm a, b của khoản 2 Điều này, trại giam nơi đang quản lý, giam giữ phạm nhân là người được tiếp nhận từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành các quyết định đó và thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an kết quả thi hành để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao biết.

### **Điều 31. Thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù**

Trại giam nơi tiếp nhận, quản lý, giam giữ phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong các trường hợp sau:

1. Người đang chấp hành án phạt tù được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, được miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện;

2. Người đang chấp hành án phạt tù đã chấp hành xong án phạt tù;

3. Người đang chấp hành án phạt tù bỏ trốn khỏi nơi giam giữ;

4. Người đang chấp hành án phạt tù chết trước khi chấp hành xong án phạt tù;

5. Phía nước ngoài đề nghị thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù.

## **Chương IV**

# **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 32. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

### **Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b)